

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-PT
Ngày 20 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn M.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Thái và ông Trần Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Đức Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLPT- HS ngày 03
tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thường T do có kháng cáo của bị cáo
đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020
của Tòa án nhân dân huyện SL

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thường T, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2001; nơi cư trú: thôn H, xã
T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12;
dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông:
(Không xác định được) và bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền
sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 26/12/2019 được thay
đổi biện pháp ngăn chặn, tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng
nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại
phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/12/2019, L một mình điều khiển xe ô tô tải BKS: 15C-185.32 đến khu vực cột mốc số 419 giữa biên giới Việt Nam-Trung Quốc thuộc địa phận thôn X, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang gặp mua của người đàn ông Trung Quốc được 05 khối pháo (loại 49 quả/1 khối) với giá 5.000.000đ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L chở số pháo mua được về để tìm nơi tiêu thụ, L vẫn để ở thùng xe ô tô trên và gửi chiếc xe ô tô này tại nhà ông Tạ Văn H ở thôn TS, xã Đ (là bác của L). Khoảng 09 giờ ngày 15/12/2019, Tạ Quang D sinh ngày 24/12/2005 (con trai ông Hiền) trộm cắp 05 khối pháo của L đem cất giấu tại khu vực nhà để đồ của gia đình. Khoảng 13 giờ ngày 18/12/2019, D đúc 02 khối pháo trong bao tải xác rắn đem bán cho Trần Công T được 1.000.000đ.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 18/12/2019, T đúc 02 khối pháo trong hộp cát tông (vứt bỏ bao tải) đem bán cho Không Văn M được 1.400.000đ. Sau khi mua được pháo, M tách 05 quả pháo ra, tuy nhiên 02 quả bị đứt ngòi nên M vứt bỏ, còn 03 quả khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2019 đã cho Nguyễn Trung Tấn, sinh ngày 01/6/2002 ở thôn S, xã V, huyện LT, Tấn đã sử dụng đốt hết.

Khoảng hơn 19 giờ ngày 19/12/2019, M bán 02 khối pháo trên (01 khối còn lại 44 quả) cho Nguyễn Thường T được số tiền 1.450.000đ.

Khoảng 13 giờ ngày 19/12/2019, D bán 03 khối pháo còn lại cho T được số tiền 1.500.000đ, sau khi mua được, khoảng 19 giờ cùng ngày T bán 03 khối pháo này cho M giá 2.100.000đ, M nợ lại T 200.000đ. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày 19/12/2019, M tiếp tục bán 03 khối pháo cho T được 2.200.000đ. Tất cả số tiền trên D, T và M đã tiêu xài cá nhân hết. L không biết D đã trộm cắp số pháo trên của mình.

Khoảng 11 giờ ngày 20/12/2019, T thuê anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 ở thôn H, xã T, huyện BX điều khiển xe ô tô BKS: 88C-137.57 chở T đem 06 khối pháo (trong đó 05 khối mua được của M và 01 khối loại 36 quả, T mua của người tên Trung từ trước) đến khu vực phường P, thành phố PY, Vĩnh Phúc mục đích bán cho người nam thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ. Lúc này khoảng 12 giờ cùng ngày, chưa kịp bán thì bị Công an thành phố PY bắt quả tang, thu giữ T bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 2676 ngày 24/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về số pháo thu giữ của Nguyễn Thường T:

“04 khối hộp loại có kích thước 17cm x 17cm x 15cm, bên trong đều có 49 vật hình trụ tròn có trong mẫu gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc Th của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có tiếng nổ), có tổng khối lượng là 8,195kg.

01 khối hộp loại có kích thước 17cm x 17cm x 15cm, bên trong đều có 44 vật hình trụ tròn có trong mẫu gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có tiếng nổ), có tổng khối lượng là 1,788kg.

01 khối hộp loại có kích thước 15cm x 15cm x 12cm, bên trong đều có 36 vật hình trụ tròn có trong mẫu gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có tiếng nổ), có tổng khối lượng là 1,384kg”.

Tổng trọng lượng số pháo trên là: 11,367kg.

Tại kết luận giám định số: 251 ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“Khối lượng ban đầu của từng khối pháo trong 04 khối pháo tại thời điểm mở niêm phong ngày 20/12/2019 theo quyết định trưng cầu giám định số 25 ngày 20/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố PY, cụ thể là:

Hộp số 1 có khối lượng 2,066kg; Hộp số 2 có khối lượng là 2,035kg; Hộp số 3 có khối lượng 2,015kg; Hộp số 4 có khối lượng là 2,079kg”.

Như vậy, số lượng pháo mà T buôn bán là 11,367kg; Đối với người đàn ông tên Trung và người nam thanh niên hỏi mua pháo của T tại thành phố PY. T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Văn D khi chở T đem số pháo đi bán tại thành phố PY, không biết đó là pháo và không bàn bạc gì với T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an thu giữ: 01 điện thoại di động I phone màu trắng đã cũ của T là công cụ trao đổi mua bán pháo.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện SL đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thường T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thường T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù Th từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2019 đến ngày 26/12/2019).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo khác trong vụ án; quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 27/5/2020, bị cáo Nguyễn Thường T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thường T công nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và cho hưởng án treo vì bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình có ông bà nội là người có công với nước, hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo; bị cáo là lao động chính, duy nhất, quá trình sinh sống tại địa phương trước đó luôn thực hiện tốt pháp luật (được địa phương xác nhận).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi, đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự để sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ được xem xét.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thường T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 20/12/2019, Nguyễn Thường T thuê anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 ở thôn H, xã T, huyện BX điều khiển xe ô tô BKS: 88C-137.57 chở T và 06 khối pháo T mua mà có (trong đó: 05 khối mua được của Khổng Văn M và 01 khối loại 36 quả, T mua của người tên Trung từ trước) đến khu vực phường P, thành phố PY, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích để bán. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi T chưa kịp bán số pháo trên thì bị Công an thành phố PY bắt quả tang, thu giữ T bộ vật chứng. Tổng số lượng pháo mà T bán là 11,367kg.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thường T về tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thường T nhận thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thường T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước, vi phạm quy định đối với những loại hàng hoá mà pháp luật cấm kinh doanh; xâm phạm tới trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực. Bị cáo nhận thức được pháp luật cấm Nhà nước cấm sản xuất, vận chuyển, mua bán nhưng vì hám lợi mua về để bán lại kiếm lời, vì vậy phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đã xem xét đến nhân thân của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật và tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ giảm hình phạt.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo T nhất thời hám lợi nên phạm tội; khi bị cáo chưa bán được pháo thì bị bắt nên chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi tuổi đời còn trẻ, mới vừa hơn 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ cận nghèo; bị cáo sống cùng bà ngoại từ nhỏ (hiện bà đã 87tuổi), thường xuyên ốm đau, bệnh tật. Bà ngoại bị cáo được tặng Bằng khen vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là người có công với cách mạng. Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu có hành vi vi phạm pháp luật, là lao động chính, duy nhất trong gia đình (được ủy ban nhân dân xã xác nhận).

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, vì vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, cho bị cáo hưởng án treo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật như vậy cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thường T được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thường T.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện SL.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thường T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội: “Buôn bán hàng cấm”. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thường T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án Hình sự.

2. Bị cáo Nguyễn Thường T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện SL
- VKSND huyện SL;
- Công an huyện SL;
- THADS huyện SL;
- Bị cáo;
- UBND LT;
- Lưu: HSVA, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh

